

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 447 | Ngày: 31/07/2026 23:15

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 3.567.000 đ

Tiền mặt: 2.003.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.464.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 7.764.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 4.181.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 3.483.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 140.000 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	438.00 gram	0.12 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	311.00 gram	0.69 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	420.00 gram	0.58 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	154.00 gram	0.23 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	226.00 gram	1.77 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1012.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	440.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	643.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	12.00 lon	0.00 Lon	12.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	367.00 ml	0.28 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	175.00 ml	0.75 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	685.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	895.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	581.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	1159.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	633.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	239.00 ml	2.76 Hộp	3.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	930.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	79.00 ml	0.92 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	850.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	606.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	17.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	630.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	581.00 gram	0.71 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	244.00 ml	0.61 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	136.00 ml	0.78 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	199.00 ml	0.68 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	709.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	249.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	1354.00 gram	1.65 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	1689.00 gram	1.31 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	168.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	26.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	1977.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	35.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	31.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	16.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	1014.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	630.00 Gram	0.00 Gói	9.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	331.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	7.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	3.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	315.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	763.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	136.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	857.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	1286.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	285.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	504.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	1146.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	795.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	255.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Sốt hạt dẻ cười	101.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....